

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**Số: **2749**/BNV-CCVC

V/v tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018

Hà Nội, ngày **18** tháng **6** năm 2018**BỘ Y TẾ**

Kính gửi:

**Đ
Ề
N**Số: **3239**Ngày: **26/6/2018**

Chuyển:.....

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong thời gian vừa qua, Bộ Nội vụ nhận được văn bản của một số Bộ, ngành, địa phương phản ánh về một số vướng mắc trong việc xét duyệt hồ sơ dự thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và dự thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính. Căn cứ quy định tại Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính (sau đây viết tắt là Thông tư số 11/2014/TT-BNV), Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức (sau đây viết tắt là Thông tư số 05/2017/TT-BNV) và Quyết định số 28/QĐ-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập của Nhà nước, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành, địa phương lưu ý một số nội dung khi tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018 như sau:

1. Về điều kiện, tiêu chuẩn dự thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính

a) Về tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ đối với công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

Công chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ để dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT ngày 07/5/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ tiến sĩ và Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15/02/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 10/2009/TT-BGDĐT, trước khi bảo vệ luận án phải có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp B2 hoặc bậc 4 trở lên theo khung Châu Âu);

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 4 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 và Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT ngày 04/4/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ (sau đây viết tắt là Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT và Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT) và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (sau đây viết tắt là Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT).

b) Về tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ đối với công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính và viên chức hành chính dự thi thăng hạng lên chuyên viên chính

Công chức, viên chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì đáp ứng đủ tiêu chuẩn trình độ ngoại ngữ để dự thi nâng ngạch hoặc thi thăng hạng lên chuyên viên chính:

- Có bằng tốt nghiệp cao đẳng trở lên về ngoại ngữ;
- Có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp cho người học toàn thời gian ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam mà ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập bằng tiếng nước ngoài;

- Có bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây (theo quy định tại Thông tư số 10/2011/TT-BGDĐT ngày 28/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ, trước khi bảo vệ luận án phải có chứng chỉ ngoại ngữ tương đương cấp B1 hoặc bậc 3 trở lên theo khung Châu Âu);

- Có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại đây;

- Có chứng chỉ đào tạo tiếng dân tộc thiểu số do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp đối với công chức, viên chức đang làm việc ở vùng dân tộc thiểu số;

- Có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam. Việc xác định chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam thực hiện theo quy định tại Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, Thông tư số 08/2017/TT-BGDĐT và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT.

c) Về tiêu chuẩn trình độ tin học đối với công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và viên chức hành chính dự thi thăng hạng lên chuyên viên chính

Công chức, viên chức có một trong các văn bằng, chứng chỉ sau đây thì đủ tiêu chuẩn trình độ tin học để dự thi nâng ngạch lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp hoặc dự thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính:

- Có bằng tốt nghiệp từ trung cấp chuyên ngành công nghệ thông tin trở lên;

- Có chứng chỉ tin học với trình độ tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin. Việc xác định chứng chỉ tin học tương đương trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3562/BTTTT-CNTT ngày 03/11/2015 và Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 hướng dẫn việc quy đổi chứng chỉ tin học khi cán bộ, công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức.

d) Về xác định thời gian tương đương chuyên viên, chuyên viên chính

- Đối với trường hợp đang giữ ngạch chuyên viên mà trước khi được bổ nhiệm ngạch chuyên viên đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc ở công việc yêu cầu trình độ đại học trở lên thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đó sau khi trừ 12 tháng (tính là thời gian tập sự) được tính tương đương với thời gian giữ ngạch chuyên viên.

- Đối với trường hợp đang giữ ngạch chuyên viên chính mà trước khi được bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính đã có thời gian xếp lương theo chức danh nghề nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập, theo thang bảng lương doanh

nghiệp nhà nước hoặc lương cấp bậc hàm sĩ quan mà thời gian này được tính để làm căn cứ xếp ngạch, bậc lương ở ngạch chuyên viên chính thì thời gian đó được tính là tương đương với thời gian giữ ngạch chuyên viên chính.

2. Về tổ chức thi

a) Đối với thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương cử công chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp năm 2018 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ tại Công văn số 1319/BNV-CCVC ngày 30/3/2018. Đối với các Bộ, ngành, địa phương đã có văn bản cử công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp năm 2018 gửi Bộ Nội vụ, đề nghị rà soát lại danh sách công chức dự thi, theo đó không cử các trường hợp chưa đủ tiêu chuẩn, điều kiện về thời gian giữ ngạch, vị trí công tác hoặc thiếu chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước, văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo yêu cầu về tiêu chuẩn nghiệp vụ của ngạch dự thi quy định.

Văn bản cử công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp của các Bộ, ngành, địa phương đề nghị gửi về Bộ Nội vụ chậm nhất vào ngày 15/7/2018 (thời hạn cuối cùng Bộ Nội vụ nhận đăng ký dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp năm 2018). Sau ngày 15/7/2018, nếu Bộ, ngành, địa phương không có văn bản thì được xem là không có nhu cầu cử công chức dự thi nâng ngạch lên chuyên viên cao cấp năm 2018.

b) Đối với thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính

Để thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp tổ chức thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương rà soát nhu cầu dự thi trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý; chủ động xây dựng Đề án tổ chức thi nâng ngạch công chức và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính gửi Bộ Nội vụ để thống nhất trước khi Bộ, ngành, địa phương tổ chức thực hiện.

Trường hợp Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu cử số lượng công chức, viên chức dự thi nâng ngạch công chức, thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính dưới 20 người mà không có điều kiện tổ chức thi riêng thì đề nghị chủ động phối hợp với Bộ, ngành, địa phương khác để tổ chức thi.

Trên đây là một số nội dung cần lưu ý trong việc tổ chức thi nâng ngạch công chức lên chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp và thi thăng hạng viên chức hành chính lên chuyên viên chính năm 2018, đề nghị các Bộ, ngành, địa phương nghiên cứu, thực hiện.

(Kèm theo Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 và Công văn số 3755/BGDĐT-GDĐT ngày 03/8/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 và Công văn số 3562/BTTTT-CNTT ngày 03/11/2015 của Bộ Thông tin và Truyền thông)./s

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Tổ chức Trung ương;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CCVC (20b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



The image shows a red circular official seal of the Ministry of Information and Communications of Vietnam. The seal features a central emblem with a star and a banner, surrounded by the text 'NỘI' at the top and 'BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG' at the bottom. A signature in black ink is written across the seal.

Nguyễn Duy Thăng

Số: 3755/BGDĐT-GDĐT
V/v quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Các sở giáo dục và đào tạo

Triển khai thực hiện Luật viên chức và Nghị định số 29/2012/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, năm 2015, Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Nội vụ đã ban hành các Thông tư liên tịch (TTLT) quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, tiểu học, THCS và THPT công lập (TTLT số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, TTLT số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, TTLT số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV, TTLT số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV). Trong thời gian qua, khi triển khai thực hiện các Thông tư liên tịch nêu trên, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận được một số văn bản của các địa phương hỏi về việc quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định về tiêu chuẩn chức danh, nghề nghiệp của cán bộ, công chức và viên chức.

Về việc này, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Về việc quy đổi đối với trình độ ngoại ngữ

Trình độ ngoại ngữ của cán bộ, công chức và viên chức được quy định trong các Thông tư về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp là căn cứ vào Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014).

Trong khi chờ xây dựng và ban hành các văn bản pháp lý để tổ chức, triển khai hoạt động của hệ thống khảo thí ngoại ngữ quốc gia, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã giới thiệu 10 đơn vị được tổ chức rà soát, thi, cấp giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh tương đương 6 bậc của Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tại các thông báo số 826/TB-BGDĐT ngày 05/8/2011; số 896/TB-BGDĐT ngày 24/8/2011; số 42/TB-BGDĐT 11/01/2013). Về việc xem xét mức độ tương đương của chứng chỉ tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ-TCBT ngày 30/01/1993 với Khung tham chiếu Châu Âu về ngôn ngữ, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 6089/BGDĐT-GDĐT ngày 27/10/2014 gửi Bộ Nội vụ (văn bản kèm theo). Ngoài ra, các sở giáo dục và đào tạo cũng có thể xem xét các chứng chỉ khác như TOEFL, IELTS hoặc TOEIC... để đánh giá năng lực tiếng Anh của cán bộ, công chức và viên chức.

Việc chấp nhận chứng chỉ/chứng nhận năng lực ngoại ngữ nào và thời hạn áp dụng của chứng chỉ/chứng nhận là do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương hoặc Giám đốc sở giáo dục và đào tạo (nếu được Chủ tịch UBND tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương ủy quyền) xem xét, quyết định dựa theo yêu cầu về năng lực ngoại ngữ đối với vị trí công việc.

2. Về việc quy đổi đối với trình độ tin học

Trình độ tin học của giáo viên các cấp được quy định trong các Thông tư liên tịch về mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên căn cứ quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

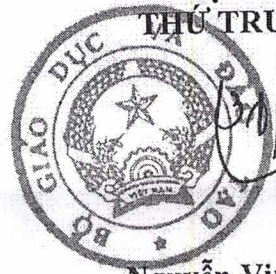
Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin trong đó có quy định tại khoản 1, 2 Điều 23. Điều khoản chuyển tiếp như sau:

1. Đối với các khóa đào tạo, cấp chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C (theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGDĐT ngày 03/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Tin học ứng dụng A, B, C) đang triển khai trước ngày Thông tư liên tịch này có hiệu lực vẫn được tiếp tục thực hiện, cấp chứng chỉ ứng dụng cho đến khi kết thúc.

2. Các chứng chỉ tin học ứng dụng A, B, C đã cấp có giá trị sử dụng tương đương với chứng chỉ ứng dụng CNTT cơ bản".

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- UBND các tỉnh/thành phố (để biết);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, GDTX.



**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Vinh Hiển

Số: **3562**/BT-TT-CNTT

Hà Nội, ngày **03** tháng **11** năm 2015

V/v hướng dẫn tạm thời đối với các chứng chỉ tin học được sử dụng khi tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Bộ Nội vụ đã ban hành các thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09/10/2014 qui định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức hành chính; Thông tư số 13/2014/TT-BNV quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành lưu trữ và số 14/2014/TT-BNV ngày 31/10/2014 quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành văn thư. Trong các văn bản nêu trên có quy định về trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT phù hợp theo yêu cầu Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 do Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định chi tiết liên quan tới việc cấp các chứng chỉ này theo những trình độ, cấp học phù hợp do vậy một số cơ quan, đơn vị đã gặp khó khăn, lúng túng trong triển khai các văn bản quy định về tuyển dụng và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

Để giải quyết vấn đề nêu trên, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Bộ có văn bản hướng dẫn tạm thời việc sử dụng các chứng chỉ chỉ tin học phục vụ công tác tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức như sau:

- Để nộp hồ sơ đăng ký tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức đề nghị tạm thời sử dụng các chứng chỉ tin học theo quy định trước đây và các văn bản nêu tại công văn số 3656/BTTTT-CNTT ngày 15/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Bộ Nội vụ (gửi kèm).

- Đối với việc tổ chức thi tuyển dụng công chức, viên chức và nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Bộ phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng các quy định hướng dẫn các Bộ ngành và địa phương tổ chức thi môn Tin học theo các nội dung của

chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản được qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang tiến hành xem xét, công nhận một số chứng chỉ tin học trong nước và quốc tế đáp ứng với các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT. Danh sách các chứng chỉ tin học đạt Chuẩn sẽ được thông báo tới Quý Bộ ngay sau khi công nhận.

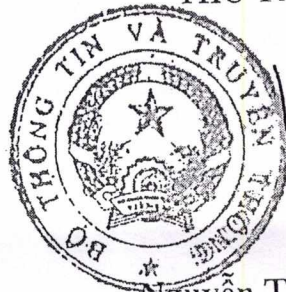
Bộ Thông tin và Truyền thông cũng sẽ phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo để ban hành các quy định chi tiết về việc tổ chức đào tạo, thi và cấp chứng chỉ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT được qui định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

Bộ Thông tin và Truyền thông trân trọng thông báo và cảm ơn sự phối hợp của Quý Bộ. *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- TTr Nguyễn Thành Hưng;
- Lưu: VT, CNTT, TCCB.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Thành Hưng

Số: 6089 /BGDDT-GDTX

V/v: phúc đáp CV số 4453/BNV-CCVC

Hà Nội, ngày 27 tháng 10 năm 2014 ✓

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Phúc đáp Công văn số 4453/BNV-CCVC ngày 22 tháng 10 năm 2014 của Bộ Nội vụ về việc “quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ”, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

Chương trình giáo dục thường xuyên về tiếng Anh thực hành ban hành theo Quyết định số 66/2008/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2008 (QĐ số 66) và Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 (khung 6 bậc) đều được xây dựng tương thích với Khung tham chiếu Châu Âu (CEFR).

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thành lập Hội đồng thẩm định để xét giá trị tương đương của chứng chỉ Chương trình tiếng Anh thực hành A, B, C ban hành theo Quyết định số 177/QĐ.TCBT ngày 30/01/1993 (QĐ số 177) với khung CEFR.

Theo khuyến nghị của Hội đồng thẩm định, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề xuất như sau:

- (1) Trình độ A theo QĐ số 177 và trình độ A1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 1 của Khung 6 bậc.
- (2) Trình độ B theo QĐ số 177 và trình độ A2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 2 của Khung 6 bậc.
- (3) Trình độ C theo QĐ số 177 và trình độ B1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 3 của Khung 6 bậc.
- (4) Trình độ B2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 4 của Khung 6 bậc.
- (5) Trình độ C1 theo QĐ số 66 tương đương bậc 5 của Khung 6 bậc.
- (6) Trình độ C2 theo QĐ số 66 tương đương bậc 6 của Khung 6 bậc.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo gửi Quý Bộ Nội vụ để tham khảo, xem xét quyết định.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Cục KTKĐCLGD, Vụ PC (để biết);
- Lưu: VT, Vụ GDTX.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Vinh Hiển

Số: 3656/BTTTT - CNTT

V/v hướng dẫn nội dung xác nhận

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2014

BỘ NỘI VỤ	
Số:	chứng chỉ tin học
ĐẾN Ngày: 17/12/2014	
Chuyên: Vụ CVC	

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Phúc đáp công văn số 5156/BNV-CCVC ngày 01/12/2014 của Quý Bộ về việc hướng dẫn nội dung xác nhận chứng chỉ tin học, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

1. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT được ban hành nhằm cụ thể hóa các yêu cầu về kiến thức lý thuyết, kỹ năng thực hành đối với mỗi cá nhân trong việc sử dụng CNTT; Đảm bảo tính nhất quán trong xây dựng chương trình, đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá năng lực sử dụng CNTT. Trên cơ sở yêu cầu kiến thức, kỹ năng cần đạt quy định tại Thông tư, các cơ quan, đơn vị có thể chủ động nghiên cứu, áp dụng theo mục đích và nhu cầu cụ thể của mình.

2. Về việc xác nhận chứng chỉ tin học văn phòng:

- Chương trình tin học ứng dụng A,B,C được ban hành kèm theo Quyết định số 21/2000/QĐ-BGD&ĐT ngày 3/7/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Gần 15 năm qua, các ứng dụng về CNTT đã thay đổi rất nhiều, trình độ sử dụng CNTT trong nước cũng được nâng cao. Do đó, chứng chỉ tin học văn phòng trình độ A,B không còn phù hợp, không đạt các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng quy định tại Thông tư 03/2014/TT-BTTTT.

- Căn cứ Danh mục đào tạo, giáo dục cấp IV trình độ cao đẳng, đại học ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 15/VBHN-BGDĐT ngày 08/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (hợp nhất 2 Thông tư 14/2010/TT-BGDĐT ngày 27/4/2010 và Thông tư 32/2013/TT-BGDĐT ngày 05/8/2013), Bộ Thông tin và Truyền thông cho rằng có thể công nhận những người tốt nghiệp các mã ngành đào tạo sau đây thỏa mãn các yêu cầu của Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT (xếp theo thứ tự mã ngành từ nhỏ đến lớn):

Cao đẳng		Đại học	
Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
51140210	Sư phạm Tin học	52140210	Sư phạm Tin học
51320104	Truyền thông đa phương tiện	52320104	Truyền thông đa phương tiện
51340405	Hệ thống thông tin quản lý	52340405	Hệ thống thông tin quản lý
51340406	Công nghệ truyền thông	52340406	Công nghệ truyền thông

51480101	Khoa học máy tính	52460112	Toán ứng dụng
51480102	Truyền thông và mạng máy tính	52480101	Khoa học máy tính
51480104	Hệ thống thông tin	52480102	Truyền thông và mạng máy tính
51480201	Công nghệ thông tin	52480103	Kỹ thuật phần mềm
51480202	Tin học ứng dụng	52480104	Hệ thống thông tin
51510304	Công nghệ kỹ thuật máy tính	52480201	Công nghệ thông tin
		52510304	Công nghệ kỹ thuật máy tính
		52520214	Kỹ thuật máy tính

3. Về danh mục chứng chỉ tin học đào tạo đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT:

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang chủ trì nghiên cứu, xây dựng văn bản quy định về sát hạch, cấp chứng chỉ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, dự kiến ban hành vào đầu năm 2015. Dự thảo văn bản này sẽ được gửi xin ý kiến Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan. Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị Quý Bộ quan tâm góp ý kiến, đồng thời phối hợp triển khai áp dụng các quy định của văn bản trong việc tuyển dụng, nâng ngạch, thăng hạng, luân chuyển, bổ nhiệm công chức, viên chức.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Nguyễn Bắc Sơn (để b/c);
- Lưu: VT, CNTT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Minh Hồng